

Số: /SYT-NVYD

Khánh Hòa, ngày tháng 8 năm 2023

V/v thống nhất nội dung Tiêu chí về y tế
trong Bộ Tiêu chí xã nông thôn mới,
nông thôn mới nâng cao
trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025

Kính gửi: Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố

Sở Y tế nhận được Công văn số 1041/KCB-QLCL&CĐT ngày 14/8/2023 của Cục Quản lý Khám, chữa bệnh về việc tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc liên quan đến Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021 - 2025, trong nội dung văn bản có nêu:

“Do việc ban hành tiêu chí nông thôn mới sửa đổi không thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế nên trong thời gian chờ đợi quy định về Bộ tiêu chí nông thôn mới sửa đổi và các hướng dẫn được ban hành, trong trường hợp các Sở Y tế và Ủy ban nhân dân tỉnh cần đánh giá ngay các tiêu chí nông thôn mới, đề nghị thực hiện theo các văn bản hướng dẫn đã ban hành của Bộ Y tế”.

Trên cơ sở đó, Sở Y tế thống nhất nội dung các Tiêu chí về y tế trong Bộ Tiêu chí xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2023 - 2025 như sau:

I. Cơ sở pháp lý

- Tiếp tục thực hiện các tiêu chí về y tế theo Quyết định số 2161/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2022 - 2025.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 2373/QĐ-BYT ngày 31/8/2022 của Bộ Y tế về việc Ban hành hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao và huyện nông thôn mới/huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

II. Hướng dẫn thực hiện

Sở Y tế hướng dẫn thống nhất nội dung các Tiêu chí về y tế trong Bộ Tiêu chí xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 - 2025 như sau:

1. Đối với các Tiêu chí xã nông thôn mới (Tiêu chí 15 và 17.10)

a) Chỉ tiêu

Nội dung Tiêu chí	Chỉ tiêu theo vùng	
	ĐB khó khăn	Vùng còn lại

15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	≥ 90%	≥ 90%
15.2. Xã Đạt Tiêu chí quốc gia về y tế	Đạt	Đạt
15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	≤ 24%	≤ 22%
15.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử	≥ 50%	≥ 50%
17.10. Tỷ lệ Hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm (HGĐ, CSSXKDTP) tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%	100%

b) Kết quả dùng làm cơ sở để thẩm định

- (TC15.1) Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): Là số người có thẻ BHYT tính trên 100 người dân của xã trong năm báo cáo, được tính bằng Tổng số người có thẻ BHYT của xã trong năm báo cáo/Dân số trung bình của xã đó trong cùng thời kỳ (kết quả tính theo tỷ lệ %).

- (TC15.2) Xã Đạt Tiêu chí quốc gia về y tế: là xã được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế còn hiệu lực theo Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023 của Bộ Y tế về việc ban hành Bộ Tiêu chí quốc gia về y tế xã đến năm 2030.

- (TC15.3) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi): là số trẻ em dưới 5 tuổi có chỉ số chiều cao theo tuổi Z-score thấp dưới trừ hai độ lệch chuẩn (-2SD) của chiều cao trung vị thuộc quần thể tham khảo của Tổ chức Y tế Thế giới tính trên 100 trẻ được đo chiều cao của xã tại thời điểm điều tra được tính bằng Số trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng chiều cao theo tuổi của xã/Số trẻ em dưới 5 tuổi của xã được đo chiều cao của năm báo cáo (kết quả tính theo tỷ lệ %).

- (TC15.4) Tỷ lệ dân số có sổ khám, chữa bệnh điện tử: là số người có sổ khám, chữa bệnh điện tử tính trên 100 người dân của xã trong năm báo cáo, được tính bằng Tổng số người có sổ khám, chữa bệnh điện tử của xã trong năm báo cáo/Dân số trung bình của xã đó trong cùng thời kỳ (kết quả tính theo tỷ lệ %). Trong đó:

+ Sổ khám, chữa bệnh điện tử được hiểu như sau: là một cấu phần của Hồ sơ sức khỏe điện tử, để ghi triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán và kê đơn thuốc điều trị ngoại trú. Người bệnh không dung sổ khám, chữa bệnh bằng giấy mà sử dụng công nghệ điện tử để xem được thông tin về bệnh tật, đơn thuốc và hướng dẫn cách sử dụng thuốc theo đơn trên các thiết bị điện tử như (điện thoại, ipad, macbook ...).

+ Hồ sơ sức khỏe điện tử: theo mẫu tại Quyết định 831/QĐ-BYT ngày 11/3/2017 của Bộ Y tế về việc ban hành mẫu hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu.

+ Lưu ý: việc áp dụng ứng dụng công nghệ thông tin nào cho việc thực hiện sổ khám, chữa bệnh điện tử tùy thuộc vào điều kiện và sự lựa chọn của đơn vị

(hiện tại Bộ Y tế chưa thống nhất, không bắt buộc), tuy nhiên kết quả đầu ra phải thỏa mãn các điều kiện như hướng dẫn trên.

- (TC17.10) Tỷ lệ HGD, CSSXKDTP tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm: là số HGD, CSSXKDTP tính trên 100 người dân của xã trong năm báo cáo, được tính bằng Tổng số HGD, CSSXKDTP của xã trong năm báo cáo tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm/Dân số trung bình của xã đó trong cùng thời kỳ (kết quả tính theo tỷ lệ %). Trong đó:

+ Việc tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm: theo luật và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật hiện hành.

+ HGD, CSSXKDTP: theo phân cấp tại Quyết định 1427/QĐ-UBND ngày 23/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định phân công nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh.

2. Đối với các Tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao (Tiêu chí 14 và 18.4, 18.5)

a) Chỉ tiêu

Nội dung Tiêu chí	Chỉ tiêu theo vùng	
	ĐB khó khăn	Vùng còn lại
14.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	≥ 95%	≥ 95%
14.2. Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ).	≥ 90%	≥ 90%
14.3. Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (tạm thời chưa thẩm định)	≥ 40%	≥ 40%
14.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử (áp dụng đạt cho cả nam và nữ).	≥ 70%	≥ 70%
18.4. Tỷ lệ HGD, CSSXKDTP tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%	100%
18.5. Không để xảy ra sự cố về ATTP trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã	Không	Không

b) Kết quả dùng làm cơ sở để thẩm định

- (TC14.1) Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): như hướng dẫn tại (TC15.1).

- (TC14.2) Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): là số người được khám tạo lập hồ sơ sức khỏe tính trên 100 người dân của xã trong năm báo cáo, được tính bằng Tổng số người được khám tạo lập hồ sơ sức khỏe của xã trong năm báo cáo/Dân số trung bình của xã đó trong cùng thời kỳ (kết quả tính theo tỷ lệ %). Trong đó:

+ Hồ sơ sức khỏe theo mẫu tại Quyết định 831/QĐ-BYT ngày 11/3/2017 của Bộ Y tế về việc ban hành mẫu hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu.

+ Phần mềm phải thống kê, quản lý được người được khám tạo lập hồ sơ sức khỏe của xã.

+ Phần mềm thống kê, quản lý được tình hình sức khỏe, tình trạng bệnh lý của người dân trên địa bàn (theo mã ICD10).

- (TC14.3) Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa: Tiêu chí này tạm thời chưa thẩm định trong giai đoạn năm 2023 đến khi có hướng dẫn chính thức của Bộ Y tế (lưu ý: chưa thẩm định trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao chứ không phải là không triển khai thực hiện, việc triển khai thực hiện các ứng dụng khám, chữa bệnh từ xa vẫn theo kế hoạch triển khai của Bộ Y tế và các cơ quan được giao nhiệm vụ).

- (TC14.4) Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): như hướng dẫn tại (TC15.4).

- (TC18.4) Tỷ lệ HGD, CSSXKDTP tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm: như hướng dẫn tại (TC17.10).

- (TC18.5) Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã: là trên địa bàn xã của năm báo cáo không có trường hợp nào bị ngộ độc thực phẩm gây ra bởi các HGD, CSSXKDTP do xã quản lý theo phân cấp tại Quyết định 1427/QĐ-UBND ngày 23/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Sở Y tế đề nghị Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố:

- Chủ động xây dựng kế hoạch phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức thực hiện nội dung các Tiêu chí về y tế thuộc bộ Tiêu chí xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022 - 2023.

- Có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện, chịu trách nhiệm về số liệu báo cáo các Tiêu chí về y tế của từng xã trên địa bàn quản lý cung cấp cho chính quyền địa phương hoàn chỉnh hồ sơ nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao trình các cấp thẩm định.

Trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Sở Y tế để xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên (VBĐT);
- Sở NNPTNT (VBĐT);
- UBND các H, TX, TP (VBĐT);
- PYT các H, TX, TP (VBĐT);
- Lãnh đạo Sở (VBĐT);
- Phòng TCHC, KHTC (VBĐT);
- Lưu: VT, NVYD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đình Thoan